TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1230/2024/KDTM-ST.

Ngày: 28-06-2024.

V/v tranh chấp hợp đồng thi công lắp đặt.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Phủ,

2/ Ông Nguyễn Duy Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 686/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 04 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng thi công lắp đặt" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2024/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn HH**,

Mã số doanh nghiệp: 03******65.

Trụ sở: Đường Đ, Phường 7, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, địa chỉ: Đường Đ, Phường 7, quận BT, TPHCM (Giấy ủy quyền số 02.2022-GUQ/HH ngày 10/5/2022).

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn THT**,

Mã số doanh nghiệp: 03******71.

Trụ sở: Đường T, phường T, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh C, chức vụ: Giám đốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn HH có đại diện là bà Đỗ Thị T trình bày:*

Tháng 09/2019, Công ty TNHH HH (Sau đây gọi là: Công ty HH) có thỏa thuận đưa hợp đồng lắp đặt cửa nhôm tại đường T, Phường 13, quận BT cho Công ty TNHH THT (Sau đây gọi là: Công ty THT) với tổng giá trị hợp đồng là 317.596.830 đồng.

Tháng 10/2019, Công ty TNHH THT tiến hành chuyển tiền đặt cọc cho nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) nhưng không hoàn trả hợp đồng bản giấy, mà đại diện bị đơn vẫn yêu cầu nguyên đơn thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng đã đưa. Sau khi nhận tiền cọc, nguyên đơn đã tiến hàng lắp đặt cửa nhôm tại công trình đường T, Phường 13, quận BT như đã thỏa thuận. Cuối tháng 02/2020, nguyên đơn đã thực hiện xong việc lắp đặt nhưng có phát sinh thêm công việc nên tổng giá trị nghiệm thu là 323.902.830 đồng.

Trong quá trình thi công, Công ty THT đã thực hiện thanh toán lần 2 (tháng 11/2019) số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), lần 3 (tháng 01/2020) số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lần 4 (ngày 15/5/2021) số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); tổng số tiền đã thanh toán là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Như vậy, số tiền mà Công ty THT còn thiếu là 143.902.830 đồng nhưng Công ty THT vẫn không thanh toán cho nguyên đơn, không nghe điện thoại.

Công ty TNHH HH khởi kiện Công ty TNHH THT yêu cầu thanh toán số tiền thi công còn thiếu là 143.902.830 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền còn thiếu theo quy định của Luật Thương mại tính từ ngày vi phạm là ngày 15/05/2021 cho đến khi thanh toán xong.

** Bị đơn Công ty THT:*

Công ty THT đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng Công ty THT không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Công ty THT.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Công ty TNHH HH khởi kiện Công ty TNHH THT tranh chấp hợp đồng thi công lắp đặt công trình tại đường T, Phường 13, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần khởi kiện của Công ty HH yêu cầu thanh toán số tiền thi công công trình tại đường T, Phường 13, quận BT còn thiếu là 143.902.000 đồng, đình chỉ giải quyết một phần khởi kiện của Công ty HH yêu cầu Công ty THT thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Công ty THT phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị T, là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty HH, xác định Công ty HH khởi kiện Công ty THT yêu cầu thanh toán số tiền thi công lắp đặt công trình tại đường T, Phường 13, quận BT còn thiếu là 143.902.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn đồng), rút yêu cầu trả tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất quy định tại Luật Thương mại từ ngày vi phạm 15/5/2021 cho đến khi thanh toán xong.

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét Công ty HH khởi kiện Công ty THT yêu cầu thanh toán số tiền thi công công trình tại đường T, Phường 13, quận BT nên căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét ông Nguyễn Mạnh C là người đại diện theo pháp luật của Công ty THT, nhân danh Công ty THT giao kết, thực hiện hợp đồng thi công lắp đặt với Công ty HH, nên căn cứ Điều 79 Bộ luật Dân sự năm 2015, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán hàng hóa gắn kết với địa chỉ của pháp nhân được ghi nhận tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty THT, mã số doanh nghiệp 03******71. Vì vậy, không cần tống đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của cá nhân người đại diện

theo pháp luật của Công ty THT, bởi lẽ khoản 3 Điều 40 Bộ luật Dân sự quy định: *Cá nhân, là một bên trong quan hệ dân sự, phải thông báo cho bên kia biết về nơi cư trú của mình trong trường hợp nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ.* Do đó, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa có ghi rõ ngày đưa vụ án ra xét xử lần hai đến địa chỉ trụ sở chính của Công ty THT thực hiện quyền tranh tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của Công ty THT vắng mặt tại phiên tòa được triệu tập lần thứ hai mà không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty THT.

[3] Về khởi kiện yêu cầu trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Xét tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Công ty HH là bà Đỗ Thị T tự nguyện rút một phần khởi kiện yêu cầu Công ty THT trả tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất quy định tại Luật Thương mại từ ngày vi phạm 15/5/2021 cho đến khi thanh toán xong là phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với một phần khởi kiện này.

[4] Về yêu cầu thanh toán tiền thi công còn thiếu:

Xét tại các Hóa đơn thanh toán ngày 07/3/2020 và ngày 20/8/2020 do Công ty HH phát hành thể hiện khối lượng thi công và giá trị tương ứng cho hạng mục gia công lắp đặt cửa nhôm cao cấp công trình tại đường T, Phường 13, quận BT, ông Nguyễn Mạnh C, đại diện theo pháp luật của Công ty THT, đã ký xác nhận khối lượng được nêu tại các hóa đơn này nên căn cứ Điều 119 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, xác định Công ty HH - bên thi công và Công ty THT - bên yêu cầu thi công có giao kết hợp đồng thi công lắp đặt cửa nhôm cho công trình tại Phường 13, quận BT.

Xét tại các hóa đơn, giá trị khối lượng mà Công ty HH thực hiện được đến ngày 07/3/2020 là 317.596.830 đồng và giá trị khối lượng thi công đến ngày 20/8/2020 là 6.306.000 đồng, tổng giá trị khối lượng thi công là 317.596.830 đồng + 6.306.000 đồng = 323.902.830 đồng (Ba trăm hai mươi ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn tám trăm ba mươi đồng) và xác nhận của đại điện Công ty THT tại các hóa đơn này, nên Công ty THT phải có trách nhiệm thanh toán giá trị khối lượng công việc mà Công ty HH đã thực hiện nêu trên.

Theo thừa nhận của đại diện Công ty HH tại phiên tòa, Công ty THT đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán bằng tiền mặt cho Công ty HH tổng cộng 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), cụ thể:

+ ngày 10/10/2019, trả 70.000.000 đồng;

+ ngày 15/11/2019, trả 70.000.000 đồng;

+ ngày 05/01/2020, trả 20.000.000 đồng;

+ ngày 20/8/2020, trả 20.000.000 đồng.

Xét Công ty THT đã thanh toán bằng tiền mặt tổng cộng là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), nên số tiền thi công mà Công ty THT còn thiếu Công ty HH là 323.902.830 đồng – 180.000.000 đồng = 143.902.830 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn tám trăm ba mươi đồng).

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận khởi kiện của Công ty HH yêu cầu Công ty THT thanh toán số tiền thi công lắp đặt cửa nhôm còn thiếu của công trình tại đường T, Phường 13, quận BT là 143.902.830 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn tám trăm ba mươi đồng).

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn Công ty THT phải chịu án phí sơ thẩm là 7.195.000 đồng (Bảy triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 119 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần khởi kiện của Công ty TNHH HH yêu cầu Công ty TNHH THT trả tiền lãi phát sinh trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất quy định tại Luật Thương mại từ ngày vi phạm 15/5/2021 cho đến khi thanh toán xong.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH HH về thanh toán số tiền thi công còn thiếu.

1.1. Công ty TNHH THT có trách nhiệm thanh toán ngay cho Công ty TNHH HH số tiền thi công công trình tại đường Đặng Thùy Trâm, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh còn thiếu là 143.902.830 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn tám trăm ba mươi đồng).

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí sơ thẩm:

3.1. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại sơ thẩm Công ty TNHH THT phải chịu là 7.195.000 đồng (Bảy triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

3.2. Hoàn cho Công ty TNHH HH số tiền tạm ứng án phí là 7.528.000 đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0049404 ngày 01 tháng 04 năm 2022 và 179.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0049660 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;

- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Thị Thúy Vân